

Số: 10/NQ-HĐND

Nhị Chiểu, ngày 19 tháng 07 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân  
phường Nhị Chiểu khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG NHỊ CHIỂU  
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật tiếp công dân năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập đơn vị hành chính mới Phường Nhị Chiểu thuộc Thành phố Hải Phòng.*

*Căn cứ Nghị quyết số 235/NQ-TT.HĐND của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chỉ định Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; Nghị quyết số 413/NQ-TT.HĐND về việc chỉ định Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Theo Tờ trình số 07 /TTr-HĐND ngày 18/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026”.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan liên quan, Văn phòng HĐND - UBND phường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Hội đồng nhân dân phường có thể điều chỉnh, bổ sung quy chế đúng với hướng dẫn của cấp trên và điều kiện thực tế.



**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu khóa I, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 19 /7/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. *Ph*

**Nơi nhận:**

- TTHĐND, UBND Thành phố (b/c);
- TT Đảng ủy phường (b/c);
- TT HĐND, UBND phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- UBMTTQ phường;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VP./.



**CHỦ TỊCH**

*[Signature]*  
**Bùi Xuân Lộc**





**Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Nghi Chiếu Khoá I,  
Nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ- HĐND ngày 19/7/2025  
của HĐND phường Nghi Chiếu)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND) phường Nghi Chiếu khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND phường khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Văn phòng HĐND - UBND phường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và theo chế độ hội nghị.

2. Ngoài việc chấp hành các quy định tại Quy chế này, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND phường Nghi Chiếu khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải chấp hành quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức; nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND phường**

1. HĐND phường Nghi Chiếu khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 bao gồm các đại biểu HĐND phường do Thường trực HĐND tỉnh Hải Dương chỉ định và đại biểu HĐND được cử tri bầu tại 4 đơn vị trước sáp nhập (phường Tân Dân, Duy Tân, Minh Tân, Phú Thứ); cơ cấu tổ chức gồm: Thường trực HĐND (Chủ tịch, Trưởng các Ban của HĐND), Ban của HĐND (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội), Tổ đại biểu HĐND phường (05 Tổ đại biểu ở 05 khu vực trên địa bàn phường).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND phường khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan khác.



3. Văn phòng HĐND-UBND phường là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND và UBND phường.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1: Hoạt động của HĐND phường**

#### **Điều 4. Kỳ họp của HĐND phường**

1. Các kỳ họp của HĐND phường.

a) Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được tổ chức chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; đối với địa phương có bầu cử lại, bầu cử thêm đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc lùi ngày bầu cử thì thời hạn tổ chức kỳ họp thứ nhất được tính từ ngày bầu cử lại, bầu cử thêm hoặc ngày bầu cử mới.

b) Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

c) Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

d) Cử tri trong phường có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân phường họp, bàn và quyết định những công việc của phường. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của phường thì Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

e) Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường



hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

## 2. Chuẩn bị kỳ họp.

a) Thường trực HĐND phường chủ trì công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND phường theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung:

- Tổ chức hội nghị liên tịch với Lãnh đạo UBND phường, Ban thường trực UBMT Tổ quốc phường và các Ban của HĐND phường để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ phường tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri giữa hai kỳ họp báo cáo HĐND phường tại kỳ họp;

- Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND phường, các đại biểu ở các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND phường chuyển đến và yêu cầu người có thẩm quyền trả lời chất vấn;

- Theo dõi kết quả thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp trước, đôn đốc người trả lời chất vấn báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp tiếp theo;

- Phân công, kiểm tra, đôn đốc các Ban của HĐND phường thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp;

- Chỉ đạo các Tổ đại biểu, các đại biểu tiếp xúc cử tri trước kỳ họp;

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND phường trong công tác tham mưu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp theo quy định.

## b) Các Ban của HĐND có trách nhiệm:

- Báo cáo công tác 06 tháng, báo cáo công tác năm; báo cáo kết quả hoạt động giám sát;

- Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND phường về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp;

- Tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND phường;

- Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND phường chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát



việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

c) Các Tổ đại biểu HĐND phường có trách nhiệm:

- Báo cáo công tác 06 tháng, báo cáo công tác năm;
- Tổ chức cho các đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri và báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND phường chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp;

- Họp Tổ lấy ý kiến đóng góp của đại biểu HĐND phường đối với dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phản ánh tình hình kinh tế- xã hội tại địa phương và tổng hợp đề xuất nội dung tại kỳ họp. Kết quả họp Tổ phải lập thành biên bản, gửi đến Thường trực HĐND phường chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND phường.

d) Đại biểu HĐND phường có trách nhiệm:

- Tích cực nghiên cứu và tham gia ý kiến vào dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, đề xuất đưa vào chương trình kỳ họp các nội dung cấp bách, bức xúc tại địa phương;

- Tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND phường và cơ quan nhà nước trên địa bàn phường;

- Chủ động nghiên cứu tài liệu phục vụ kỳ họp, tích cực chuẩn bị các nội dung để tham gia thảo luận tại kỳ họp và gửi Thường trực HĐND phường các nội dung chất vấn để chuyển đến người được chất vấn.

3. Thành phần khách mời dự kỳ họp:

Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND thành phố, Lãnh đạo Văn phòng Đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố; Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQ phường; Trưởng các cơ quan, tổ chức đoàn thể phường, một số cơ quan đơn vị trên địa bàn; khách mời khác tùy nội dung của từng kỳ họp do Thường trực HĐND phường quyết định mời.

4. Tổ chức, điều hành kỳ họp.

Chủ tịch HĐND phường chủ tọa kỳ họp, bảo đảm thực hiện chương trình nội dung kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND phường. Trưởng các Ban của HĐND phường cùng Chủ tịch HĐND điều hành phiên họp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐND phường.



5. Các hoạt động tại kỳ họp.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thường thực hiện các nội dung sau:

a) Xem xét, thảo luận các báo cáo quy định tại Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các báo cáo khác theo quy định;

b) Xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đảm bảo việc thi hành hiến pháp, pháp luật và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Thực hiện chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

- Nội dung chất vấn của đại biểu HĐND phường, của người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND phường phải ngắn gọn, đúng trọng tâm;

- Mỗi đại biểu HĐND được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề, thời gian dành cho mỗi lần phát biểu không quá 10 phút cho người chất vấn và không quá 15 phút cho người trả lời chất vấn. Ý kiến phát biểu tham gia thảo luận tại kỳ họp tối đa không quá 15 phút;

- Việc trả lời chất vấn của đại biểu HĐND phường tại kỳ họp HĐND phường có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc trả lời trực tiếp tại kỳ họp;

- Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu HĐND phường phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp;

d) Bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

đ) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 37 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

e) Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại điều 38 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

f) Biểu quyết của Hội đồng nhân dân: Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù



hợp khác theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

#### 6. Hoạt động sau kỳ họp

a) Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường hoàn chỉnh hồ sơ kỳ họp gửi đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất vấn tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban của HĐND giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực phụ trách; các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện các cam kết của người trả lời chất vấn tại kỳ họp và trả lời bằng văn bản sau kỳ họp.

c) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân phường tiếp xúc cử tri, báo cáo về kết quả kỳ họp, tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường triển khai, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; ban hành, triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết.

#### **Điều 5. Giám sát của HĐND phường**

1. HĐND phường giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND phường; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND phường; giám sát quyết định của UBND phường.

2. HĐND phường thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

b) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, thành viên khác của UBND, Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND phường;



c) Xem xét quyết định của UBND phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND phường theo đề nghị của thường trực HĐND phường. Trình tự xem xét thực hiện theo khoản 2, Điều 61 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

d) Giám sát chuyên đề, thực hiện theo Điều 62 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

đ) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, thực hiện theo Điều 63, Điều 64 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

### 3. Chương trình giám sát của HĐND phường

Thực hiện theo Điều 58 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

a) Thường trực HĐND phường dự kiến chương trình giám sát hàng năm của HĐND phường trên cơ sở đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và kiến nghị của cử tri trong phường trình HĐND phường xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Văn phòng HĐND và UBND phường có nhiệm vụ giúp thường trực HĐND phường tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo thường trực HĐND phường. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND, Thường trực HĐND phường thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND năm sau để trình HĐND xem xét, quyết định;

b) HĐND phường quyết định chương trình giám sát hàng năm theo trình tự sau:

- Thường trực HĐND phường trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát;

- HĐND phường thảo luận;

- HĐND phường biểu quyết thông qua.

c) Thường trực HĐND phường ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND phường, trừ trường hợp quy định tại Điều 62 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

d) Thường trực HĐND phường, báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm tại kỳ họp giữa năm sau của HĐND phường.



## **Mục 2: Thường trực HĐND phường**

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường**

Thường trực HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo tại Điều 31 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

1. Thảo luận và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân phường giao.
2. Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.
3. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.
4. Giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại phường.
5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.
6. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.
7. Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân phường. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.
8. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức theo nguyện vọng đối với người được Hội đồng nhân dân phường bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ, cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân phường do chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này.



9. Thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

10. Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

11. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân phường đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố;

12. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; mỗi năm 02 lần thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường về hoạt động của Hội đồng nhân dân phường.

13. Ban hành nghị quyết và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

14. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân**

Các thành viên của Thường trực HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo tại Điều 32 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

**1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND phường**

- Lãnh đạo toàn diện về tổ chức và hoạt động của HĐND phường, chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND thành phố, Đảng ủy phường về hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND phường. Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong hoạt động của HĐND, của Thường trực HĐND phường.

- Thay mặt Thường trực HĐND phường giữ mối liên hệ công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Thường trực HĐND thành phố, UBND thành phố, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận phường, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

- Chủ tọa các kỳ họp HĐND phường, Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp HĐND và các phiên họp của Thường trực HĐND phường; các vấn đề phát sinh



giữa hai kỳ họp HĐND phường, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, các quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân.

- Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân;

- Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp dưới trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Thông báo phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo HĐND và uỷ viên là Trưởng các Ban của HĐND phường.

- Ký ban hành một số nghị quyết, văn bản kỳ họp HĐND phường, Trực tiếp phụ trách công tác cán bộ, thi đua khen thưởng và kỷ luật của HĐND phường.

- Tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của phường theo định kỳ hàng tháng, tham gia Hội nghị đối thoại của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương với nhân dân cùng với đồng chí Chủ tịch UBND phường.

## **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND phường**

- Giúp Chủ tịch HĐND phường trực tiếp điều hành công việc hằng ngày của Thường trực HĐND phường. Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND phường phân công. Thay mặt Thường trực HĐND phường ký các loại văn bản của HĐND, Thường trực HĐND phường ban hành (trừ những văn bản do Chủ tịch HĐND phường ký ban hành). Trực tiếp phụ trách tài chính, ngân sách của Thường trực HĐND phường.

- Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết, văn bản của cấp trên, của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ để tổ chức triển khai thực hiện. Chỉ đạo xây dựng dự thảo chương trình hoạt động của HĐND phường hằng năm và cả nhiệm kỳ trình kỳ họp HĐND quyết định; trực tiếp xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch chuẩn bị kỳ họp HĐND phường, phiên họp Thường trực HĐND phường, hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND phường.

- Chỉ đạo việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư của công dân gửi đến Thường trực HĐND phường; theo dõi, giám sát, đôn đốc giải quyết đơn thư của công dân, ý kiến kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND phường, của các cơ quan hữu quan.



- Phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường tổ chức các Hội nghị lấy ý kiến tham gia của cử tri vào các dự thảo Luật; hoạt động tiếp xúc cử tri theo luật định; chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri trước và sau các kỳ họp; đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết và trả lời ý kiến của cử tri; theo dõi công tác thông tin tuyên truyền về Nghị quyết và hoạt động của HĐND phường.

- Phối hợp với UBND phường triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND phường, các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng và của Đảng ủy phường. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của hai Ban HĐND, tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường.

- Phụ trách hoạt động giám sát của Thường trực HĐND phường; hoạt động của Văn phòng HĐND-UBND phường trong việc phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, hai Ban HĐND, tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường.

- Giữ mối liên hệ với các cơ quan của Trung ương, của thành phố đóng trên địa bàn để triển khai thực hiện nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ với các Ban xây dựng Đảng, UBND phường, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức xã hội khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

- Phụ trách hoạt động giám sát của Thường trực HĐND phường.

### **3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên là Trưởng các ban của HĐND phường**

- Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND phường phân công. Tham dự đầy đủ các phiên họp Thường trực HĐND phường. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt không thể tham dự thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND phường. Tham gia thảo luận vào các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường. Thường xuyên báo cáo xin ý kiến lãnh đạo HĐND phường để giải quyết các công việc phát sinh.

- Chuẩn bị các nội dung, chương trình tại phiên họp Thường trực HĐND phường theo nhiệm vụ, quyền hạn hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND phường; Chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban HĐND phường theo quy định của pháp luật. Trình bày các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước Thường trực HĐND và tại kỳ họp HĐND phường.

- Dự kiến danh sách ủy viên của Ban, trình Thường trực HĐND phường phê chuẩn hoặc cho thôi làm ủy viên của Ban do mình phụ trách. Được sử dụng



con dấu của HĐND phường để ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban.

- Xây dựng dự toán và chịu trách nhiệm các khoản chi phí phục vụ hoạt động của Ban phụ trách theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo HĐND phường giao.

### **Điều 8. Phiên họp Thường trực HĐND phường**

1. Thường trực HĐND phường mỗi tháng họp một lần vào ngày 25 hàng tháng (*nếu trùng ngày lễ, ngày nghỉ thì sẽ họp vào ngày làm việc tiếp theo*) để đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ, triển khai nhiệm vụ tháng sau; tùy tình hình cụ thể có thể tổ chức cuộc họp mở rộng với lãnh đạo các Ban, Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND phường.

Khi cần thiết, Thường trực HĐND phường có thể họp đột xuất theo triệu tập của Chủ tịch HĐND phường. Phiên họp Thường trực HĐND phường phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Thường trực HĐND phường tham dự. Căn cứ vào tình hình thực tế Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể xin ý kiến các thành viên Hội đồng nhân dân phường bằng văn bản.

2. Chủ tịch HĐND phường quyết định thời gian, chương trình; chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, điều kiện và chủ trì phiên họp; trường hợp Chủ tịch HĐND phường vắng mặt thì uỷ quyền cho Phó Chủ tịch HĐND phường chủ trì phiên họp.

3. Trưởng, phó ban của HĐND phường có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp. Trong trường hợp đặc biệt không thể dự họp thì phải báo cáo với Chủ tịch HĐND phường đồng ý.

4. Đại diện Lãnh đạo UBND phường, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND, Lãnh đạo các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị hữu quan được mời tham dự phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND phường khi bàn về vấn đề có liên quan.

5. Kết luận các phiên họp, Nghị quyết của Thường trực HĐND phường phải được thông báo đến các thành phần dự họp, cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện. Hai ban HĐND phường theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện nội dung kết luận phiên họp theo lĩnh vực phụ trách.



## **Điều 9. Giám sát của Thường trực HĐND phường**

### **1. Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND phường**

a) Thường trực HĐND phường giám sát việc ra quyết định của UBND phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND phường để kiến nghị xử lý theo Điều 68 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

b) Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND được quy định tại Điều 69 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

c) Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 70 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND theo quy định tại Điều 72 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

đ) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại Điều 73 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo quy định tại Điều 74 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

### **2. Chương trình giám sát của Thường trực HĐND phường**

a) Thường trực HĐND phường quyết định chương trình giám sát hàng năm trên cơ sở căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND phường và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND, đề nghị của các Ban của HĐND phường, đại biểu HĐND phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn phường.

Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND phường, các Ban của HĐND phường, đại biểu HĐND phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường gửi đến Thường trực HĐND đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực HĐND phường. Đề nghị giám sát này phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát;

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND phường, Thường trực HĐND phường xem xét, quyết định chương trình giám sát năm tiếp theo theo trình tự được quy định tại khoản 2, Điều 67 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;



c) Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực HĐND phường phân công thành viên Thường trực HĐND phường thực hiện các nội dung trong chương trình; giao cho 2 Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND phường khi cần thiết;

d) Thường trực HĐND phường báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm với HĐND phường vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

### 3. Xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát

a) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND phường có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự được quy định tại khoản 1, Điều 71 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

b) Thường trực HĐND phường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận sau giám sát và kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND phường đề nghị HĐND phường xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

## **Mục 3: Ban của HĐND phường**

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn Ban của HĐND phường**

1. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

2. Căn cứ vào chương trình hoạt động hằng năm của HĐND phường, các Ban của HĐND phường xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm của Ban gửi Thường trực HĐND phường.

3. Ít nhất mỗi quý 1 lần, Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác, bàn thực hiện nhiệm vụ thời gian tiếp theo và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực HĐND phường. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm và xét thi đua, khen thưởng.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên**



## **1. Trưởng ban**

a) Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND phường phân công; tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND;

b) Chịu trách nhiệm, trực tiếp chỉ đạo, lập kế hoạch, điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trên cơ sở lĩnh vực được phân công theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và nhiệm vụ do Thường trực HĐND phường giao. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước Thường trực HĐND và HĐND phường;

c) Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND trong lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách;

d) Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát;

đ) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, ký các văn bản do Ban phát hành; chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban;

e) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;

g) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND phường, các cơ quan, tổ chức, địa phương mời;

h) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND.

## **2. Phó Trưởng Ban**

- Giúp Trưởng Ban thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban và phụ trách một số công việc thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách. . Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Ban được trưởng ban uỷ quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình Ban xem xét, quyết định.



- Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động và kết luận của Ban; theo dõi kết quả thực hiện ý kiến kiến nghị của Ban qua khảo sát, giám sát.

- Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho thành viên của Ban.

- Thẩm tra sơ bộ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác thuộc lĩnh vực được phân công để trình Ban họp xem xét thông qua trước khi trình HĐND phường tại kỳ họp.

- Hoàn thiện các báo cáo thẩm tra của Ban để trình Trưởng Ban phát hành.

- Chuẩn bị ý kiến của Ban về những nội dung trong chương trình phiên họp của Thường trực khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của các Ban khác và của các ngành liên quan khi được mời.

- Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp (khi được Trưởng ban ủy quyền).

### **3. Ủy viên các Ban**

- Có trách nhiệm tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; có quyền chất vấn, kiến nghị, quyền cung cấp thông tin khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường; có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

- Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban phân công; chủ động nghiên cứu tài liệu, nắm tình hình về các lĩnh vực, nhiệm vụ, lĩnh vực của Ban;

- Tích cực tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, chất vấn các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; phối hợp với tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại địa bàn nơi ứng cử để phối hợp giám sát giải quyết kiến nghị cử tri, tiếp công dân và các hoạt động khác của tổ đại biểu tại các khu dân cư;

- Tham gia đầy đủ và trách nhiệm các cuộc họp, giám sát, khảo sát theo chương trình, kế hoạch, chương trình học tập kinh nghiệm và các hoạt động chung của Ban;

- Được phân công nghiên cứu chuyên sâu một số nội dung, lĩnh vực do Ban phụ trách.

### **Điều 12. Hoạt động thẩm tra của các Ban của HĐND phường**

1. Nội dung thẩm tra của các Ban tại các kỳ họp HĐND phường, phiên họp của Thường trực HĐND phường được thực hiện theo sự phân công của Thường trực HĐND phường.

2. Chuẩn bị cho việc thẩm tra



a) Tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án..., phải được thẩm tra và gửi đến Thường trực HĐND phường chậm nhất là 07 ngày trước khai mạc kỳ họp HĐND phường, chậm nhất là 02 ngày trước phiên họp Thường trực HĐND phường;

b) Ban của HĐND phường cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; khi cần thiết có thể yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người có chuyên môn nghiệp vụ về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án mà Ban thẩm tra.

3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án... được thực hiện theo trình tự nêu tại khoản 2, Điều 111 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

4. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án... với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của phường; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

### **Điều 13. Giám sát của Ban của HĐND phường**

1. Các hoạt động giám sát của ban hoạt động HĐND phường

a) Thẩm tra các báo cáo do HĐND phường, Thường trực HĐND phường phân công và thực hiện theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

b) Giám sát quyết định của UBND phường, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND phường theo quy định tại Điều 79 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

c) Giám sát chuyên đề, thực hiện theo quy định tại Điều 80 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Chương trình giám sát của Ban của HĐND phường

a) Ban của HĐND phường lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát HĐND, Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban của HĐND phường;



b) Chương trình giám sát hàng năm của Ban của HĐND phường được Ban của HĐND phường xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

### 3. Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát

a) Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự quy định tại khoản 1, Điều 81 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

b) Báo cáo kết quả giám sát của Ban của HĐND phường phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết;

c) Báo cáo kết quả giám sát của Ban của HĐND phường gửi đến Thường trực HĐND, HĐND phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

d) Ban của HĐND phường có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

## **Mục 4: Tổ đại biểu HĐND phường**

### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND phường**

Tổ đại biểu HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, các quy định của pháp luật:

1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND phường trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND phường hoặc Thường trực HĐND phường phân công; tổ chức đề đại biểu HĐND phường thực hiện hoạt động giám sát.

2. Tổ đại biểu HĐND phường nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp; tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND phường theo quy định; tổ chức để các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

3) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường, Thường trực HĐND, UBND các cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp dân theo quy định;

4) Phối hợp với các Đoàn giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường thực hiện nhiệm vụ giám sát trên địa bàn.

## **Mục 5: Đại biểu HĐND phường**

### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND phường**



Đại biểu HĐND phường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định từ Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật này. Người được giới thiệu ứng cử có quyền rút khỏi danh sách những người ứng cử.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường.

8. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng



nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

9. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

10. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân hoặc của Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

11. Đại biểu được nhận đầy đủ các chế độ theo đúng quy định của Nhà nước.

### **Mục 6: Tiếp xúc cử tri, Tiếp công dân của**

#### **Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND phường**

#### **Điều 16. Tiếp xúc cử tri**

1. Thường trực HĐND phường chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực ủy Ban MTTQ phường xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến UBND phường, Ban thường trực Ủy ban MTTQ và Tổ đại biểu HĐND phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri thực hiện.

2. Đại biểu HĐND phường có trách nhiệm tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp HĐND phường. Hàng năm, Tổ đại biểu HĐND phường phân công và tổ chức để các đại biểu được bầu trong một đơn vị bầu cử đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử đã bầu ra mình.

3. Tại hội nghị tiếp xúc cử tri đại biểu HĐND phường báo cáo cử tri các nội dung sau:

a) Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp (đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp); kết quả kỳ họp HĐND phường (đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp);

b) Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri;

c) Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND phường về nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh địa phương.



4. Tại hội nghị tiếp xúc trước kỳ họp cuối năm, đại biểu HĐND phường báo cáo kết quả hoạt động trong năm của đại biểu trước cử tri, đồng thời gửi báo cáo về Thường trực HĐND phường theo quy định.

5. Giữa hai kỳ họp, đại biểu HĐND phường có trách nhiệm bố trí thời gian để tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

6. Kết quả tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của đại biểu HĐND phường được tổng hợp, báo cáo về Thường trực HĐND phường và gửi đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Tiếp công dân của Thường trực HĐND phường**

1. Thường trực HĐND phường tổ chức tiếp công dân vào ngày 28 hàng tháng tại trụ sở tiếp công dân của phường (*nếu trùng ngày lễ, ngày nghỉ thì sẽ tiếp công dân vào ngày làm việc tiếp theo*).

2. Trưởng ban Văn hóa - xã hội, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách có trách nhiệm tiếp công dân theo sự phân công, uỷ nhiệm của Chủ tịch HĐND phường.

3. Thường trực HĐND phường chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tạo điều kiện, bố trí cho đại biểu HĐND phường nơi công tác hoặc nơi ứng cử được tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân nơi đại biểu ứng cử hoặc tại cơ quan, đơn vị công tác.

### **Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 18. Mối quan hệ của Thường trực HĐND với Ban thường vụ Đảng ủy phường**

1. Chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Trước mỗi kỳ họp Thường trực HĐND phường báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy về thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những dự thảo nghị quyết, quyết định của HĐND phường về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân trên địa bàn; về tổ chức và hoạt động của HĐND phường theo định kỳ sáu tháng, hàng năm.

#### **Điều 19. Mối quan hệ của Thường trực HĐND với các Ban của HĐND phường**

1. Thường trực HĐND phường chỉ đạo hoạt động của các Ban của HĐND thông qua các việc sau:



a) Phân công các Ban của HĐND phường thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trình kỳ họp HĐND hoặc phiên họp Thường trực HĐND phường.

b) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát; về chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác hàng quý, sáu tháng, cả năm của các Ban.

c) Phân công các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND phường;

d) Yêu cầu các ban của HĐND phường điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, đảm bảo để hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo;

2. Thường trực HĐND phường thực hiện việc điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND phường thông qua các hoạt động sau:

a) Hàng quý, tổ chức giao ban với lãnh đạo các Ban để phối hợp hoạt động, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động của các Ban của HĐND phường;

b) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND phường;

c) Xem xét kết quả giám sát của Ban khi thấy cần thiết.

3. Đôn đốc các Ban của HĐND phường thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp của các Ban của HĐND phường khi được mời.

### **Điều 20. Mối quan hệ của Thường trực HĐND phường với đại biểu, Tổ đại biểu HĐND phường**

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND phường.

2. Tiếp nhận và tổng hợp các kiến nghị, chất vấn của đại biểu HĐND phường chuyển đến UBND phường, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND phường, các tổ chức hoặc các nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND phường.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND phường; tạo điều kiện để đại biểu HĐND phường được học tập, nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tạo điều kiện để đại biểu HĐND phường học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hoạt động đại biểu.



**Điều 21. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường với UBND phường**

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của HĐND phường hoặc phiên họp Thường trực HĐND phường về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của phường trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND phường; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND phường và các cơ quan chuyên môn của UBND phường trong việc thực hiện nghị quyết HĐND phường.

2. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc đột xuất, Thường trực HĐND phường cùng với lãnh đạo UBND, Ủy ban MTTQ, Trưởng, Phó các Ban của HĐND phường tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp.

3. Thường trực HĐND, Phó trưởng các Ban của HĐND tham dự các cuộc họp của UBND phường, các hội nghị khác của UBND phường để thực hiện chức năng giám sát.

**Điều 22. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường với Ủy ban MTTQ phường và các tổ chức thành viên**

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ phường và các tổ chức thành viên của MTTQ phường trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

1. Phối hợp với Ủy ban MTTQVN phường trong việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND phường bầu; miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu HĐND phường;

2. Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường trong việc tổ chức cho đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri tại kỳ họp HĐND phường.

3. Tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện



xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương. Thực hiện đầy đủ các nội dung của quy chế phối hợp giữa HĐND và Ủy ban MTTQ phường.

4. Trong hoạt động giám sát mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường tham dự nếu thấy cần thiết. Giữa năm và cuối năm có thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ Việt Nam phường về tình hình hoạt động của HĐND phường, kiến nghị với Ủy ban MTTQ Việt Nam phường những vấn đề cần thiết trong công tác xây dựng chính quyền, khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở.

**Điều 23. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường với Thường trực HĐND thành phố, UBND thành phố, Đại biểu HĐND thành phố bầu tại phường, Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố.**

1. Thường trực HĐND phường giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND thành phố; thường xuyên thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của HĐND phường, của Thường trực HĐND phường, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, chính trị của địa phương.

2. Mời các đại biểu HĐND thành phố bầu tại phường dự các phiên họp Thường trực HĐND phường hoặc các cuộc giám sát của Thường trực HĐND phường nếu thấy cần thiết.

3. Thường trực HĐND phường giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố.

#### **Chương IV**

### **ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO CỦA HĐND PHƯỜNG**

**Điều 24. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND phường**

1. Kinh phí hoạt động của HĐND và bộ máy tham mưu giúp việc của HĐND phường do ngân sách phường đảm bảo. Thường trực HĐND phường quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

2. Đại biểu HĐND phường hoạt động chuyên trách được bố trí nơi làm việc, được trả lương, phụ cấp và hưởng các chế độ hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu HĐND phường.

3. Đại biểu HĐND phường hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.



4. Các đại biểu được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của đại biểu theo quy định.

### **Điều 25. Chế độ họp và thông tin báo cáo**

1. Chế độ họp và thông tin báo cáo của Thường trực HĐND phường

a) Thường trực HĐND phường thường xuyên và định kỳ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy phường;

b) Thường trực HĐND phường họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND phường hoặc Phó Chủ tịch HĐND phường;

c) Thường trực HĐND phường xây dựng chương trình công tác và báo cáo kết quả công tác quý, 6 tháng, hàng năm gửi Thường trực HĐND thành phố theo quy định.

2. Chế độ họp và thông tin báo cáo của các Ban của HĐND phường

a) Các Ban của HĐND phường xây dựng báo cáo và chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm báo cáo Thường trực HĐND phường theo quy định;

b) Các Ban của HĐND phường họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban; trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban và thành viên trong năm để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tổ đại biểu HĐND phường

a) Các Tổ đại biểu HĐND phường họp định kỳ hàng quý và trước mỗi kỳ họp của HĐND phường

Cuộc họp tổng kết cuối năm, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND phường đánh giá kết quả công tác trong năm của các đại biểu HĐND phường trong Tổ gửi về Thường trực HĐND phường để xem xét đánh giá thi đua.

b) Báo cáo Thường trực HĐND phường về kết quả công tác (Báo cáo quý gửi trước ngày 25 tháng cuối quý; Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6 hàng năm, Báo cáo năm gửi trước ngày 25/11 hàng năm).

### **Điều 26. Văn phòng HĐND-UBND phường**

1. Văn phòng HĐND-UBND phường (sau đây gọi tắt là Văn phòng) là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực, các Ban



và đại biểu HĐND phường. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng thực hiện theo các quy định của Nhà nước.

2. Văn phòng có trách nhiệm tổ chức triển khai việc tham mưu, phục vụ kịp thời mọi hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND phường theo sự chỉ đạo của Thường trực HĐND phường. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường tham mưu giúp Thường trực HĐND phường xây dựng, thực hiện chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động, tổ chức kỳ họp và điều hòa phối hợp công việc chung của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND phường.

3. Đảm bảo điều kiện làm việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực, các Ban, các Tổ và các đại biểu HĐND phường.

4. Văn phòng HĐND-UBND phường tổ chức biên tập, cập nhật thường xuyên thông tin về hoạt động của HĐND phường Nhị Chiểu trên trang thông tin điện tử của phường.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 27. Trách nhiệm thi hành**

Căn cứ Quy chế này và quy định của pháp luật, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng HĐND-UBND phường xây dựng quy chế làm việc của mình.

Thường trực HĐND phường xét đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND phường.

Những tập thể, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quy chế này nếu thực hiện không tốt, hoặc vi phạm quy chế thì tùy theo mức độ sẽ bị hình thức kỷ luật phù hợp.

### **Điều 28. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này được HĐND phường thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong trường hợp các quy định về tổ chức, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND có



thay đổi thì thực hiện theo quy định mới; căn cứ vào sự thay đổi đó và tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND phường đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy chế.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được HĐND phường thông qua tại kỳ họp gần nhất./.

---

